

## BÀ LÃO LÒA

Bảy mươi sáu tuổi đầu, mỗi bữa thất thiếu ăn một lưng cơm, bà lão lòa ở nhờ một đứa cháu họ, thật đã lắm phen cực nhọc. Cháu bà, một bác đánh giậm, với vợ, một chị mò cua bắt ốc, khôn thay, dưới nách hai đứa con mọn, cũng đã lắm phen nhăn nhó vì chẳng đủ ăn.

Hai mươi năm về trước, bà lão lòa này còn là người có của trong làng. Con trai bà nó chơi, nó phá, nó bán ruộng cầm nhà rồi nó bỏ bà nó đi, chẳng biết đi đâu, lòng mẹ đối với con, tuy có giận mà vẫn có thương, bà khóc lóc một mình đến nỗi lòa cả mắt. Trong thời bà còn giàu có, ngoài những việc cúng tiền tô tượng đúc chuông, bà còn năng giúp đỡ kẻ nghèo khó; trong họ ngoài làng, nhiều người đã được nhờ bà mà đến khi bà gặp bước khốn cùng thì chẳng ai thương cả. Cũng vì xưa kia đã nhiều phen ngửa tay nhận lấy đồng tiền cứu giúp của bà, bác đánh giậm đành cắn răng, vuốt bụng, nhắm mắt nuôi cô trong lúc hoạn nạn.

Nhưng vốn bị ma nghèo ám ảnh, mới nuôi có được độ ba năm, bác đánh giậm đã thấy nản lòng. Cái cảnh túng bấn nó thường đẩy người ta vào chốn bần nhơ, nó thường buộc người vào vòng tội lỗi, đối với bác đánh giậm, ác hơn, nó làm bác quên bỏ cả lương tâm. Quên hẳn cái ơn ngày trước, bác ta chỉ còn biết xót ruột khi thấy bà lão lòa lò rò ngồi vào mâm, cướp cơm của vợ, của con nhà bác.

Buổi chiều hôm ấy...

Trước túp lều tranh xiêu vẹo như chỉ còn chờ một trận gió to là đổ ụp xuống, cái sân đầy những bã mía, lá khô, một mâm cơm bát đũa mọc trong đống đĩa cá rô kho chuối với đĩa cà đen sệt đen sì, cầm trên tay mấy cái bát cơm ngô vàng ói, bà lão lòa, bác gái và hai đứa trẻ chỉ còn chờ bác trai rửa mặt rửa chân tay, ngồi vào là cùng cầm đũa. Đàn ruồi vù vù bay lung tung như đánh trận, hết bầu đầy vào mấy nốt mụn chốc trên đầu thằng cu con lại bay xuống đặt mình vào đĩa cá.

Bác trai, người mảnh khảnh, đen như củ sừng, trán răn, má hóp, mắt kèm nhèm, mặc cái áo vải đã đến năm mười miếng mụn, đóng khố, vừa ngồi xỏm xuống đất cầm lấy bát cơm, vợ đã vội hỏi:

- Bố nó hôm nay kiếm được bao nhiêu tất cả...? ấy tôi chỉ được có bốn sóc cua hai xu với một mẹt tôm riu năm xu là bấy đấy thôi. Gạo ăn bữa mai hết rồi...

- Hôm nay được thêm mẻ lươn thì, ác quá, gặp phải đứa nào cũng trả rẻ, lang thang khắp chỗ, mãi đến chiều chẳng thấy ma nào hỏi lại phải bán tống bán tháo đi... cả ếch cả cá cũng chỉ được ngót hai hào.

Vợ nhìn chồng thở dài rồi lại nhìn đến niêu cơm. Thằng cu lớn xới một bát nhường cho em, còn mình thì cầm cái đũa cả, gặm những hột còn dính lại. Bà lão lòa, ăn hết một lưng, tay lấy bảy chìa bát ra toan xin ít nữa, chưa kịp nói, bác gái đã quát:

- Hết rồi...! Còn đâu nữa mà chìa mãi bát ra... Đến tôi đây quần quật suốt ngày, đã ốm cả xác mà cũng chỉ được có ba lưng thôi đây... Bà không phải làm gì, ngồi nhà ăn ít cũng được.

Bà lão giật mình, đờ người ra một lúc rồi đứng lên, đi vào trong nhà, ngồi xuống bậu cửa, lấy cái tăm gài trên mái tóc xuống xỉa răng.

Mặt trời sắp lặn, còn xiên qua lũy tre xanh, tâu lá chuối mà rọi ánh sáng đỏ ối vào gian nhà. Dưới những đám mây thiên hình vạn trạng màu cá vàng chằng dọc chằng ngang phủ kín một bầu trời, một đàn sếu xếp hàng chữ nhân bay từ Bắc về Nam, vượn cổ kêu oang oác. Trên mấy ngọn tre gió thổi ngả nghiêng, dăm ba con chèo bẻo tung tăng chuyển cành này sang cành khác, còn đua nhau hót như muốn cất giọng chào mặt trời trước khi vào tổ.

Bà lão lòa ngồi trầm ngâm chống tay lên trán, nhân hôm ấy chiều trời êm ả, gió thổi hây hây, chim kêu xào xạc mà một mảnh đời dĩ vãng như một luồng chớp nhoáng, trong trí bà lại hiện ra:

Ngoài cổng, một ông lão ăn mày lụ khụ đến ăn xin. Con vện con vàng đang nằm trong sân bỗng nhảy xổ ra cắn xa xả. Tiếng một bà ngồi trên sập gụ bên trong quát thằng nhỏ ra mắng chó, dắt ông lão ăn mày vào thết một lưng cơm.

Bác nhiều B. vừa bị nạn hỏa, rủi đầu, vợ lại hậu sản mà chết. Trong gian nhà lụp xụp, thằng cu lớn, cái đi con ngồi mã la mã lệnh dưới đất với thằng cu mới đẻ, cuộn tròn trong cái tã nâu, nằm ngay cùng giường cái xác mẹ nó, bố chúng nó ôm đầu mà khóc, sáng hôm sau mới bảnh mắt đã thấy đội nón ra đi, mặt trời lên đến đỉnh đầu rồi mà chưa thấy về, bụng chúng nó đói cào như muối xát. Bỗng thấy ai nói văng vẳng như tiếng bác nhiều. Thằng cu lớn quệt nước mắt, lủi thủi bước ra... Quái thay! Một bà khách lạ nào miệng bồm bẻm nhai trầu, váy sồi, áo lụa, xệ nệ trên đôi dép da cong, bước vào nhà ôm lấy thằng cu con mà kêu: tội nghiệp...! Rồi thấy bà khách cởi hầu bao, lấy ra một cuộn giấy bạc, bác nhiều đưa hai tay nhận lấy, rờn rờn nước mắt tạ ân.

Giữa chợ gần chỗ hàng gà, hàng cá, mùi hôi tanh xông lên nhức đầu, một đám đông xúm quanh một người đàn bà ăn mặc rách rưới, tay ôm đứa bé chừng bốn năm tháng.

- Thưa bà, cháu chỉ lấy có năm đồng thôi đấy ạ.

- Thôi, chả của đâu mà trả đến năm đồng. Trông gầy thế kia, biết rồi có sống được không? Ba đồng đấy, bằng lòng đi!...

Người nọ xô người kia, chen nhau len vào. Có người đứng ngoài, không hiểu chuyện, tưởng họ mà cả gà, khi kiểng chân, ngẩn cổ nhìn vào mới rõ. Giọng nói phều phào một bà cụ già lụ khụ:

- Rõ tội nghiệp chưa! Tôi mà có năm đồng thì tôi trả ngay...!

Bỗng có một bà ăn mặc lụa là, người trông phúc hậu, len lỏi vào cắt tiếng đồng dặc hỏi:

- Nay nhà bác kia! Làm gì mà đến nỗi phải bán con đi thế?

- Thưa bà, nhà con phải bệnh, liệt giường liệt chiếu đã hơn nửa tháng nay, không có tiền thuốc thang gì thì chết mất. Con phải bán cháu đi để cứu lấy nhà con, mất đứa này con mong để được đứa khác chứ để chồng chết thì rồi tất chết cả mẹ con cháu.

Nước mắt chảy xuống rờn rờn, nỗi thương đưa lên nghẹn cổ người đàn bà không nói được nữa, gục đầu xuống mặt con mà khóc nức nở.

- Nay...! Cứ ẵm cháu về, đừng có bán nó đi mà phải tội đấy! Năm đồng đây tôi xin giúp. Hãy cầm về mà liệu thuốc men cho bác trai.

Người kia ngạc nhiên ngơ ngác nhìn lên, mãi chưa dám tin là thật, bàng hoàng như đang lúc chiêm bao, giờ tay ra nhận tiền, rồi không biết nói thế nào với vị ân nhân của mình, phục ngay xuống đất mà rưng rức khóc. Đám người tản mát, có kẻ thì thào: người đâu mà phúc đức thế!

Ấy đó, đổi lại bao nhiêu điều thiện xưa kia ông trời cay nghiệt nay đều trả bà bằng hai con mắt lòa với một cảnh ăn gửi nằm nhờ cực kỳ khổ sở. Cho rằng kiếp xưa tiền oan nghiệp chướng chi đây, nghĩ thương mình, thương đứa con bất hiếu, thương vợ chồng con cái bác đánh giậm, bà lão lòa thổn thức, trên hai gò má răn reo lại thấy mấy giọt nước mắt chảy rờn rờn. Bà lão gục đầu xuống gối tỉ tê khóc không ra tiếng, chỉ thấy sụt sùi hậm hực, khiến thằng cu con lò rờ bò đến với bà, không hiểu ra sao bỗng cũng khóc thét lên. Bác gãi chạy vào bọc mình xĩa xối:

- Nay bà! Bà đừng làm sốt ruột...! Bà ăn xong bà đã chẳng làm được việc gì thì cứ ngồi yên một chỗ hay ẵm cháu giúp tôi, bà đừng có sụt sùi khóc lóc, đây không ai chết mà bà phải khóc...

Giọng nói day dứt mà lạnh lạnh như từng nhát búa bổ vào thanh sắt vang động bên tai, bà lão hoảng hồn, trong hai con mắt lòa trợn trạo cầm nước mắt cho khỏi chảy ra, trông rõ đôi lòng trắng đảo đi đảo lại...

- Trời làm đói kém thế này, vợ chồng chúng tôi không thể nuôi bà được nữa đâu, bà phải liệu mà giúp đỡ chúng tôi mới được. Rồi từ mai trở đi, để thằng cháu nó dắt bà ra đầu đê, bà ngả nón dưới bóng cây gạo mà ngồi, thấy tiếng người chợ búa qua lại thì bà chìa rá ra xin, nếu có được mỗi ngày vài xu cũng là đỡ được cái mồm bà rồi đấy...

\*  
\* \*

Đã hơn nửa tháng nay, sáng nào cũng thấy thằng cu lớn dắt bà ra ngồi đầu đê rồi chiều đến lại ra dắt về. Trong bọn những người chợ búa qua lại con đường cái quan, tạt vào đường đê, thấy một bà lão lụ khụ, hớn hển thở, ngẩng đầu chìa nón kêu van, cũng đôi khi có người vớt cho một vài đồng kẽm. Chẳng may, nếu hôm nào về tay không thì vợ bác đánh giậm - cháu bà - lại nghiêng răng xĩa xối thậm tệ:

- Hôm nay chẳng ai thí cho bà đồng nào...! Bà có biết thế là bà lại ăn mất phần cơm của thằng cu lớn đấy không? Từ mai, bà liệu mà kêu to lên mới được... Hay tại bà ngồi dưới bóng cây mát mà ngủ thiếp đi...? Bà liệu đấy...!

Bát cơm ngô điểm quả cà thiêu, bà lão lùa trước khi và vào mồm đã chan đầy như canh bằng nước mắt.

Một ngày kia, trời tháng ba nắng gay nắng gắt, bà lão lùa dưới gốc cây gạo, ngồi từ sáng đến trưa, bụng đã đói mềm mà chẳng thấy người khách đi đường nào vớt cho lấy một đồng trinh. Trên cành cây, thỉnh thoảng lộp độp rơi xuống đường đê một vài bông hoa gạo, mỗi khi quạ cái tha mồi về tổ cho con lại đập cánh sập sè vượn cổ kêu: quạ! quạ...! như gọi một mối thương cho người ngồi dưới gốc cây.

Xa xa, trong cánh đồng bát ngát một màu xanh, mấy người làm ruộng nhể nhại mồ hôi, cặm cụi làm việc, chẳng ai buồn nói với ai. Một đàn chim vành khuyên trong bụi rậm kia đang chuyển cảnh này sang cảnh khác cũng không con nào kêu hót, kiếm ăn một cách lạng lẽ. Phong cảnh dường như mệt mỏi. Những tiếng vang tiếng động đều bị sức nóng mặt trời át mất hẳn đi. Trên con đường cái quan, thỉnh thoảng thấy tiếng một cái xe hơi như một mũi tên bay, vo vo chạy qua rồi biến mất vào trong đám bụi mù xa tít... bốn bề im lặng như tờ.

Hai cánh tay khằng khiu ôm lấy bụng mà nhăn nhó, cố quật lại với cái đói nó cào xé ruột gan, bà lão lùa thở hển ha hển hển.

Chợt có tiếng người dầm lạo xạo trên đồng lá khô, đi về phía mình bà lão vội chìa ngay nón:

- Lạy ông đi qua, lạy bà đi lại!... Cứu cho thân tôi lấy một miếng cơm...

- Tôi đây...! Phải ai đâu mà lạy với lức...? Bà được đồng nào chưa thì đưa đây cho tôi...

- Đã được đồng nào đâu...? Chẳng thấy ai đi qua đây cả... Mẹ nó có dắt tôi về thì dắt, tôi đói lắm rồi...!

- Bà đói à? Bà đói thì để tôi no à? Bà hãy ngồi đấy xem sao, buổi chợ chiều nay, rồi họ về qua đây nhiều... chốc nữa, tôi sẽ bảo thằng cu nó ra nó dắt...!

Rồi bác ta thoăn thoắt bước đi, cái váy cũn cốn để lộ hai ống chân trùng trục, đen thui đen thui, giỏ cua đeo sau lưng cũng theo nhịp từng bước mà lắc đi lắc lại... Về đến nhà, sung sướng thay đã thấy bác trai ngồi phì phèo thổi lửa làm cơm dưới bếp. Nghĩ thầm hẳn bố nó hôm nay được mẻ phát tài, bác rửa chân tay xong, vào hú hí với con.

Bỗng trên trời mây kéo đen nghịt tối sầm hẳn lại, rồi nổi một cơn giông. Bác đánh giậm chạy vội ra sân vơ quần áo đem vào nhà, giục thằng cu lớn mau mau chạy ra đê dắt bà về kéo mưa to gió lớn. Nghe câu ấy, bác gái ngồi ôm con một góc giường cau mày ngẫm nghĩ: thật vậy! Ba bốn năm nay, bác đã nhìn như nhìn cơm sống ấy rồi, quá lắm thì không chịu được. Mặc kệ bà ấy! Để bà ấy chết quách đi cho rảnh mắt...!

Rồi hiện ra lần lượt trong trí bác những ngày trở trời trái gió, những ngày lửa hạ chang chang, ruộng khô đồng nứt, kiếm chẳng ra tiền, hai đứa bé bò nheo bò nhóc, niêu cơm ngô chia khắp cả nhà, bụng mẹ đã

chẳng được no, còn lấy đâu ra sữa nuôi con... Mà bà lão kia thì, ngày kiếm được một vài xu cũng như ngày không kiếm được đồng nào, chẳng nhận được bao giờ, cứ đến bữa là >

Transfert interrompu !

sói. Không, không! Không thể thế được...! Bà lão ấy chỉ là một bà cô... mà lại là cô họ một người chồng, có lẽ nào báo hại mãi nhau...?

- Kia! Thằng cu! Tao bảo thế nào...? Không bỏ bếp đấy mà ra dắt bà về à? Ông lại đét cho bây giờ.

Bỗng bác gái đặt phịch con xuống giường, quặn mình nhăn nhó:

- ối trời đất ôi...! ối trời đất ôi...!

- Chết chữa... làm sao thế? Sao thế hở mẹ nó?

- Sao mà bụng tôi cứ thấy đau xoắn lại thế này! ối trời đất ôi, đau thế này thì đến chết mất thôi...

- Chết chữa! Kia thằng cu... ẵm em đỡ đi... đỡ đi cho nó nín đi rồi dậy đấm cho u mày một chốc... để tao đi nướng hòn gạch mà chườm bụng vậy... Rõ khổ chưa?

Bên ngoài mấy hạt mưa bắt đầu ném vào mái tranh lộp độp rồi trời đổ cơn xuống rào rào. Dần dần mưa càng to, gió càng mạnh, mỗi lần một luồng gió thổi trên không nghe ào ào là một lần nước đổ như trút xuống sân. Trời tối mịt. Thấy mẹ đã ngủ được yên, thằng cu bước xuống đất, phong phanh trong tấm áo vải, ra tựa cửa đứng nhìn.

Tiếng sấm động ù ù, mỗi khi chớp nhoáng chớp nhoàng nó lại nom rõ thấy giữa những vũng bong bóng phập phồng, những dây nước rùng rùng từ mái tranh rỏ xuống. Rồi thỉnh thoảng lại đánh "đoành" một cái, những tiếng sét vang trời đánh nhịp, hòa theo với tiếng mưa rả rích, tiếng sấm hục hặc, nổi sôi...

Chợt nghĩ đến bà nó ở ngoài đầu đê không biết ra sao, quay lại nhìn bố nó vẫn lúi húi dọn cơm, nét mặt thản nhiên như không, thằng cu phụng phịu nét mặt, hỏi gắt:

- Kia thầy! Thế bà ở ngoài đầu đê?

Nó chưa nói hết câu, bố nó đã như bị một luồng điện giật, ngậy người ra, mắt tròn xoe, mãi mới nói được:

- Chết chữa! Biết làm thế nào bây giờ? U mày đau bụng, kêu rồi rít lên, làm tao cũng quên băng đi mất...

- Thế thì, chắc bà chết rét mất rồi... Còn gì nữa...

Nghĩ đến cái chết của bà lão lừa ở ngoài đầu đê - tình cháu đối với cô - bác đánh giậm rùng mình, rợn tóc gáy. Nhưng bác tự dối lương tâm, bác đáp lại con:

- Ôi già... chả việc gì phải sợ... để bà lại không biết lần mò đến một cái quán nào đấy mà ăn hay sao...?

Rồi bác gọi vợ con dậy ăn cơm. Bữa ấy bác gái tuy kêu đau bụng mà cũng cố ăn được đến bốn năm lưng, mặt dầu hai đứa bé không thấy bà nó đâu, thường nhắc đi nhắc lại.

Trời vẫn mưa, lúc to lúc nhỏ, rả rích suốt đêm.

Sáng hôm sau, ánh sáng mặt trời xé những đám mây bay tan tác, chiếu xuống, trông lại càng tươi càng đẹp. Trên mặt đường đê, nước đóng từng vũng, những người đàn bà gồng gánh ra chợ phải xắn váy vén quần, lội bì bõm, hễ ai hơi trượt chân muốn ngã là cả bọn lại khúc khích cười. Những đám cỏ bấy lâu phơi nắng xám cả màu, sau một trận mưa rào đã trông thấy ngay cái vẻ tươi tốt. Trên mấy cây bàng, một đàn

chim sâu, con ngựa cổ uống nước, con đập cánh rũ lông, kêu hót vang tai. Vệ đường loáng thoáng thấy cành cây rơi rải rác...

Phong cảnh trông có vẻ khoan khoái. Cái khoan khoái của phong cảnh sau trận mưa rào cũng như cái khoan khoái của người sau khi tắm gội.

Bác đánh giậm hôm ấy dậy rất sớm, đóng khố, cài rỏ, vác vọt ra đi... Mon men ở dưới chân đê, lội lồm bồm qua mấy vũng bùn lầy xa xa, phía dưới cây gạo - chỗ bà lão lừa vẫn ngồi, bác thấy giữa ruộng, trong một đám mạ xanh tươi tốt, một đàn quạ, con bay con liệng, kêu sào sạc rồi đậu xúm xít vào một chỗ. Bụng tưởng hẳn là một tổ rắn chi đây, bác vác ngay vọt trên lên mặt rồi phăm phăm chạy lại. Đàn quạ vùng bay lên rồi tản mác đi. Chao ôi! Bước vừa đến nơi thì bỗng bác ta rú lên một tiếng, trợn mắt rít răng mà ngã phục xuống cạnh một cái xác, cái xác một người đã bị quạ mổ nát như, xác bà lão lừa bị gió thổi xuống ruộng đêm hôm trước.

**Avril 1931**

**Ngọ báo, số 1095,**

**ngày thứ ba 7.4 và thứ tư 8.4.1931**